

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu phố 9, thị trấn N1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bi đơn*: Anh Cao Văn L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Cao Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Cao Văn L.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Cao Văn L công nhận vợ chồng có 1 con chung tên là Cao Thị Thu T1, sinh ngày 24/6/2019. Chị Lê Thị H và anh Cao Văn L tự nguyện thỏa thuận giao cháu Cao Thị Thu T1 cho chị Lê Thị H

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Cao Văn L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Cao Văn L thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006758 ngày 31 tháng 12 năm 2021. Trả lại cho chị Lê Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- UBND. Thị trấn N1, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Lê Xuân Tuyên**